

Bản án số: 73/2025/HS-ST
Ngày: 15-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Đào.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thế Nam

2. Bà Lương Thị Bảo Thuỳ.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Thế Mạnh, Thư ký Tòa án nhân Khu vực 4 - Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thành, Kiểm sát viên.

Ngày 15/12/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2025/HSST ngày 21/11/2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2025/QĐXXST-HS ngày 01/12/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phùng Thanh T** (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam. Sinh năm 1993; Tại: Đồng Nai. Nơi cư trú: **Ấp T, xã X, huyện X (nay là ấp X, xã X), tỉnh Đồng Nai**. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật. Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông **Phùng Thắng S**, sinh năm 1969 (còn sống) và con bà **Cao Thị Thúy H**, sinh năm 1974 (còn sống). Gia đình bị cáo có 03 anh, chị em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2023 đến nay. Có mặt

2. Họ và tên: **Vũ Thị H1** (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nữ. Sinh năm 1987; Tại: Đồng Nai. Nơi cư trú: **Tổ E, ấp C, xã M, huyện V (nay là xã T), tỉnh Đồng Nai**. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa. Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông **Vũ Văn B** (đã chết) và con bà **Đào Thị K**, sinh năm 1962 (còn sống). Gia đình bị cáo có 05 anh, chị em ruột, bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Có chồng: **Phan Hồng Đ**, sinh năm 1983 (đã ly hôn). Con: Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo **Vũ Thị H1** bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ 08/8/2023 đến nay. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Xuân T1, sinh năm 1991; nơi cư trú: khu phố C, phường X, thành phố L (nay là phường L), tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.
2. Nguyễn Thị Thùy T2, sinh năm 1993; nơi cư trú: khu phố C, phường X, thành phố L (nay là phường L), tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phùng Thanh T và Vũ Thị H1 sống chung như vợ chồng với nhau tại nhà thuê số C, đường T, khu phố A, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 08/8/2023, T rủ H1 mua ma túy dạng Khay (Ketamine) về sử dụng. H1 đồng ý và dùng tài khoản Zalo “Vu Thi H2” gọi cho tài khoản Z “Moon” của Nguyễn Thị Thùy T2, sinh năm 1993, cư trú tại khu phố C, phường X, thành phố L hỏi mua nửa hộp ma túy Khay với giá 2.800.000 đồng thì T2 đồng ý. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, T2 nhờ Nguyễn Xuân T1, sinh năm 1991, cư trú tại khu phố C, phường X, thành phố L (là bạn ở chung phòng với T2) mang 01 bìch ma túy đến nhà thuê của H1 giao dịch. Tại đây, H1 đưa cho T 600.000 đồng, T bỏ thêm 700.000 đồng để trả cho T1 1.300.000 đồng, 1.500.000 đồng H1 dùng tài khoản số 050136112233, ngân hàng TMCP S1 (S2) chuyển qua số tài khoản 0901628479, ngân hàng Thương mại cổ phần Q (M1) cho T2. Sau khi mua được ma túy, T đem để trên bàn trong phòng ngủ rồi cùng H1 lấy 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa, 01 ống hút bằng kim loại, 01 loa nghe nhạc, 01 đèn Laze và 01 máy chiếu đã có từ trước ra để tổ chức sử dụng ma túy. T lấy một ít ma túy Khay ra đĩa rồi cả nhuỷễn và kẻ thành đường để cả hai cùng hít. Ngoài ra, T còn lấy ra 01 bìch nylon bên trong chứa thuốc lắc được một người bạn tên M (không rõ nhân thân, lại lịch) cho T trước đó ra cùng để trên bàn. T và H1 hít ma túy nhưng không được nên T đã đem số ma túy Khay trên đĩa và một ít thuốc lắc pha vào nước ngọt để cả hai cùng uống. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi T và H1 đang sử dụng ma túy trong phòng ngủ thì bị Công an thành phố L bắt quả tang. Thu giữ 01 bìch nilong bên trong chứa ma túy, 01 bìch nylon bên trong chứa ½ viên thuốc lắc; 01 loa nghe nhạc; 01 đèn; 01 máy chiếu; 01 đĩa sứ; 01 ống hút bằng kim loại và 01 thẻ nhựa. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã niêm phong toàn bộ vật chứng theo quy định của pháp luật.

* Vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L thu giữ:

+ 01 (một) bìch nylon màu trắng hàn kín, bên trong chứa ma túy thu giữ của T và H1 (ký hiệu M1).

+ 01 (một) bìch nylon màu trắng, bên trong ½ viên ma túy màu xanh thu giữ của T (ký hiệu M2).

Toàn bộ số ma túy trên sau giám định được hoàn lại trong phong bì được niêm phong số 1755/KL-KTHS ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ.

+ 01 (một) điện thoại Iphone 12 màu trắng của **Vũ Thị H1**; 01 (một) loa màu đen; 01 (một) đèn Lazer; 01 (một) máy chiếu màu trắng.

+ 01 (một) đĩa sứ; 01 (một) ống hút bằng kim loại màu đen; 01 (một) thẻ nhựa hình chữ nhật.

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Vario, màu đen, biển số 60B3-653.84 thu giữ tại nơi ở của **T** và **H1**.

Tại bản kết luận giám định số 1755/KL-KTHS ngày 14/8/2023 kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng (mẫu M1) là ma túy, có khối lượng 1,1109 gam, loại: Ketamine; Mẫu ½ viên nén màu xanh (mẫu M2) là ma túy, có khối lượng 0,1706 gam, loại MDMA.

Trong quá trình điều tra, **Phùng Thanh T** và **Vũ Thị H1** thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã trả hồ sơ điều tra bổ sung nhiều lần để làm rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung Bản cáo trạng số 186/CT-VKS-LK ngày 29/11/2023 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo **Phùng Thanh T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo **T**:

+ Từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Buộc bị cáo **T** chấp hành hình phạt chung cho cả 02 (hai) tội từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo **Vũ Thị H1** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo **H1**:

+ Từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Buộc bị cáo **H1** chấp hành hình phạt chung cho cả 02 (hai) tội từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy sau giám định được hoàn lại trong phong bì được niêm phong số 1755/KL-KTHS ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ; 01 (một) đĩa sứ; 01 (một) ống hút bằng kim loại màu đen; 01 (một) thẻ nhựa hình chữ nhật.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01(một) điện thoại Iphone 12 màu trắng; 01 (một) loa màu đen; 01 (một) đèn Lazer; 01 (một) máy chiếu màu trắng;

Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Vario, màu đen, biển số 60B3-653.84 thu giữ tại nơi ở của T và H1. Qua xác minh, xe mô tô trên của anh Nguyễn Như Ý, sinh năm 1991 là chủ sở hữu hợp pháp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã trả lại xe cho anh Ý là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không tham gia tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo nói lời sau cùng như sau:

+ Bị cáo T: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

+ Bị cáo H1: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để trở về với gia đình và xã hội, có thời gian chăm sóc các con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, tất cả những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra, xét thấy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về tội danh và khung hình phạt:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và thừa nhận số ma túy còn lại trên bàn các bị cáo tàng trữ để sử dụng cho những lần sau do đây là lần đầu tiên các bị cáo sử dụng nên khi sử dụng được một lúc thì các bị cáo đã có biểu hiện “sốc” ma túy, mệt mỏi, khi bị Công an bắt quả tang các bị cáo đã sử dụng xong và đang nằm nghe nhạc. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác

có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 08/8/2023, tại nhà thuê số C, đường T, khu phố A, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai, Phùng Thanh T đã rủ rê Vũ Thị H1 cùng mua ma túy loại Ketamine về để sử dụng.

Sau khi thống nhất, H1 đã sử dụng tài khoản Zalo cá nhân để liên hệ với Nguyễn Thị Thùy T2 hỏi mua nửa hộp ma túy Ketamine với giá 2.800.000 đồng. Sau khi T2 đồng ý bán, T2 đã nhờ Nguyễn Xuân T1 mang ma túy đến giao cho T và H1 tại nhà thuê.

Về việc thanh toán, T góp 700.000 đồng, H1 góp 600.000 đồng để trả trực tiếp cho T1 1.300.000 đồng. Số tiền còn lại 1.500.000 đồng, H1 sử dụng tài khoản ngân hàng cá nhân chuyển khoản cho T2.

Sau khi mua được ma túy, T và H1 đã cùng nhau chuẩn bị các dụng cụ, phương tiện như đĩa sứ, thẻ nhựa, ống hút, loa nghe nhạc, đèn L, máy chiếu để tổ chức sử dụng ma túy tại phòng ngủ. T là người trực tiếp lấy ma túy ra đĩa, cà nhuễn, kẻ thành đường và pha vào nước ngọt để cả hai cùng sử dụng.

Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an thành phố L phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Kết luận giám định số 1755/KL-KTHS ngày 14/8/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ xác định: Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 1,1109 gam; Mẫu ½ viên nén màu xanh (ký hiệu M2) là ma túy, loại MDMA, có khối lượng 0,1706 gam. Số ma túy này các bị cáo thừa nhận cất giữ để sử dụng cho lần sau.

- Đối với bị cáo Phùng Thanh T

Về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”: Bị cáo là người khởi xướng, chủ động rủ rê bị cáo H1 cùng mua và sử dụng ma túy. Bị cáo đã cùng H1 chuẩn bị tiền, nhận ma túy, chuẩn bị các dụng cụ, phương tiện cần thiết (đĩa, thẻ, ống hút, loa, đèn...) và trực tiếp thực hiện các thao tác pha chế ma túy để cùng H1 sử dụng. Hành vi này thể hiện rõ vai trò tổ chức, cung cấp địa điểm, phương tiện, dụng cụ để thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, hành vi của bị cáo Phùng Thanh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”: Ngoài hành vi tổ chức sử dụng, bị cáo T còn tàng trữ số ma túy còn lại chung với H1 là 1,1109 gam Ketamine và tàng trữ riêng số ma túy là 0,1706 gam MDMA. Hành vi này đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo Vũ Thị H1

Về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”: Khi được T rủ rê, bị cáo H1 đã đồng ý và có hành vi giúp sức tích cực. Bị cáo là người trực tiếp liên lạc, thỏa thuận việc mua bán ma túy với người bán; cùng bị cáo T chuẩn bị tiền và thực hiện thanh toán (cả tiền mặt và chuyển khoản); cùng chuẩn bị địa điểm,

dụng cụ và cùng sử dụng ma túy. Hành vi của bị cáo thể hiện vai trò đồng phạm, giúp sức tích cực cho **T** trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, hành vi của bị cáo **Vũ Thị H1** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với vai trò đồng phạm, theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”: Bị cáo **H1** đã cùng **T** mua và cất giữ số ma túy còn lại tại nơi ở chung của cả hai nhằm mục đích sử dụng sau này. Khối lượng ma túy thu giữ là 1,1109 gam Ketamine. Hành vi này đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng số 186/CT-VKSLK ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Đồng Nai truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo.

[3] Hành vi của của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý, sử dụng chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất và tinh thần, ma túy còn là nguyên nhân của các tội phạm khác. Vì vậy, Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy, nhằm tạo một môi trường sống, học tập, lao động lành mạnh, không có tệ nạn xã hội. Các bị cáo là người đã trưởng thành, có khả năng nhận thức rõ hiểm họa của ma túy, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Trong đó, các bị cáo đều là những người thực hành, cùng góp tiền mua ma túy về sử dụng. Bị cáo **T** là người giữ vai trò cầm đầu, khởi xướng việc mua ma túy về để tổ chức sử dụng và trực tiếp ra lấy ma túy. Bị cáo **H1** tham gia tích cực, trực tiếp liên lạc với **Nguyễn Thị Thùy T2** để hỏi mua ma túy rồi chuyển khoản thanh toán cho **T2** một phần tiền mua ma túy còn thiếu.

Riêng **Phùng Thanh T**, ngoài số ma túy thu giữ chung với **H1**, bị cáo **T** còn tàng trữ riêng 0,1706 gam MDMA nên áp dụng khoản 2 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số Điều của Bộ luật hình sự năm 2015.

Nên khi quyết định hình phạt, mức hình phạt của bị cáo **T** phải cao hơn bị cáo **T2**.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo **Phùng Thanh T** và **Vũ Thị H1** được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về vật chứng vụ án:

Toàn bộ số ma túy trên sau giám định được hoàn lại trong phong bì được niêm phong số 1755/KL-KTHS ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ là vật cấm tàng trữ, lưu hành; 01 (một) đĩa sứ; 01 (một) ống hút bằng kim loại màu đen; 01 (một) thẻ nhựa hình chữ nhật là vật chứng vụ án không còn giá trị sử dụng, do đó cần tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 (một) điện thoại Iphone 12 màu trắng; 01 (một) loa màu đen; 01 (một) đèn Laser; 01 (một) máy chiếu màu trắng. Đây là phương tiện T1 và T2 dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Vario, màu đen, biển số 60B3-653.84 thu giữ tại nơi ở của T và H1. Qua xác minh, xe mô tô trên của anh Nguyễn Như Ý, sinh năm 1991 là chủ sở hữu hợp pháp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã trả lại xe cho anh Ý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như đề xuất về hình phạt đối với bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận; Đối với đề nghị áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H1 không đủ căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các điểm i khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Phùng Thanh T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả 02 (hai) tội là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/8/2023.

2. Căn cứ vào các điểm g khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Vũ Thị H1 phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo H1 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo chấp hành hình chung cho cả 02 (hai) tội là 03 (ba) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/8/2023.

2. Về xử lý vật chứng:

- Điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy trên sau giám định được hoàn lại trong phong bì được niêm phong số 1755/KL-KTHS ngày 14 tháng 8 năm 2023 của **Phòng K1 Công an tỉnh Đ**; 01 (một) đĩa sủ; 01 (một) ống hút bằng kim loại màu đen; 01 (một) thẻ nhựa hình chữ nhật.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01(một) điện thoại Iphone 12 màu trắng; 01 (một) loa màu đen; 01 (một) đèn Lazer; 01 (một) máy chiếu màu trắng;

(Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh (nay là Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 4 – Thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Nai) đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/12/2023).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố Tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo **Phùng Thanh T** và **Vũ Thị H1** mỗi người phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Khu vực 4 - Đồng Nai;
- CQCSĐT Công an tỉnh Đồng Nai;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Công an xã Trị An;
- Công an xã Xuân Lộc;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Đào